

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 14 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/04/2018

V/v: "Ly hôn giữa chị L và anh H"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn

2. Ông Trần Công Lâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2018/HNGĐ ngày 17/11/2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10 /2018/QĐXX-ST ngày 28/02/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ-HPT ngày 15/03/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Thái Lai, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Trú tại : Thôn Thái Lai, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2017 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào ngày 13/11/2006 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống và làm ăn có nhiều bất lợi, vợ chồng thường xuyên to tiếng xúc phạm, đánh đập nhau nhiều lần phải đi bệnh viện. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự dần xé phá và hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ nhiều tháng nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2017, biên bản hòa giải ngày 19/12/2017 anh Nguyễn Văn H thống nhất với chị Lan về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng, thời điểm vợ chồng ly thân nhau. Vợ chồng có mâu thuẫn trong làm ăn, anh có hay vui vẽ bạn bè uống rượu về nhà vợ nói nhiều nên xảy ra đánh nhau. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, việc có L có đơn xin ly hôn là đề nghị tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H có con chung có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 18/08/2007 và cháu Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/04/2012.

-Ly hôn quan điểm của chị L xin tòa giải quyết cho chị được nuôi hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Nếu phải ly hôn quan điểm của anh H xin tòa giải quyết cho anh được nuôi hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu tòa án xem xét.

Tại phiên tòa chị L vẫn tha thiết đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H vì cuộc sống vợ chồng quá bế tắc vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2017 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa, anh H thường xuyên uống rượu đánh đập chị đến mức phải đi viện điều trị, còn về con chung đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đối với anh H. Tòa án tổng đạt các thủ tục thông báo phiên tòa. Tại phiên tòa anh Hà đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[2]Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2006 tại UBND xã Thiệu Tâm là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong công việc và trong cuộc sống, anh chị tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng anh chị sống ly thân nhiều tháng nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Xét thấy mâu thuẫn của chị L, anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, quá trình giải quyết vụ án tòa án

đã triệu tập anh H nhiều lần lên phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt, anh không đồng ý ly hôn theo đơn đề nghị của chị L nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Tại phiên tòa hôm nay anh Hà không có mặt chứng tỏ anh không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, để mặc cho hậu quả xảy ra. Xét yêu cầu của chị L là chính đáng, phù hợp pháp luật căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của chị L.

[3]Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H có con chung có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 18/08/2007 và cháu Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/04/2012. Ly hôn quan điểm của chị L, anh H đều đề nghị tòa án giải quyết cho được nuôi hai con. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L và anh H là hợp pháp. Tuy nhiên việc xin nuôi cả hai của anh H, chị L thấy rằng, anh chị làm công việc tự do, không có công việc ổn định nên tòa án giải quyết cho chị L và anh H mỗi người nuôi một cháu. Xét nguyện vọng của con anh chị cũng như xét mọi mặt có lợi cho các cháu. Tòa án thấy rằng cháu Nguyễn Thúy H là con gái đang còn nhỏ cần có bàn tay chăm sóc của mẹ nên giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ch cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Anh H, chị L không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5]Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị L có xuất trình sổ hộ nghèo và có đơn xin miễn, giảm tiền án phí. Căn cứ Điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. HĐXX miễn nộp tiền án phí cho chị Lan.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,56, 81,82,83 Luật HNGĐ, Điểm b Khoản 2 Điều 277, 271, 273 BLTTDS.

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung:

-Giao cháu Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 18/08/2007 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

-Giao cháu Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/04/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh H, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H, chị L có quyền đi lại thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4.Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27, Điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Miễn nộp tiền án phí cho chị Nguyễn Thị L.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa.
- UBND xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa.
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa.
- UBND xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa.
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân